

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 398 /KL-TTCTP

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Các dự án có khó khăn, vướng mắc; thanh tra
việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý thực hiện một số
dự án đầu tư xây dựng tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTCTP ngày 23/7/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc thanh tra các dự án có khó khăn, vướng mắc; thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý thực hiện một số dự án đầu tư xây dựng tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra trực tiếp 02 dự án có khó khăn, vướng mắc tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ ngày 25/7/2025 đến ngày 08/9/2025.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn thanh tra (Báo cáo số 01/BC-Đ673 ngày 11/9/2025), Báo cáo thẩm định của Cục Giám sát và Thẩm định số 82/BC-C.XIII ngày 18/9/2025, căn cứ các quy định của pháp luật, Tổng Thanh tra Chính phủ kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Ngày 14/4/2008 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ VHTTDL) có Quyết định số 1736/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt chủ trương đầu tư nhà làm việc tại Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội (trước đây là dự án đầu tư xây dựng trụ sở Tổng cục Du lịch).

- Ngày 21/7/2010 Bộ VHTTDL có Quyết định số 2494/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL. Trong đó: diện tích sử dụng đất là 13.000 m²; công trình cấp I, nhóm B; tổng mức đầu tư của dự án là 482.625 triệu đồng; Chủ đầu tư: Văn phòng Bộ VHTTDL; hình thức quản lý dự án: thuê tư vấn quản lý dự án; thời gian thực hiện dự án: 2010 - 2013.

- Ngày 19/8/2014 Bộ VHTTDL có Quyết định số 2621/QĐ-BVHTTDL phân kỳ đầu tư dự án thành 02 giai đoạn (giai đoạn 1 có tổng mức đầu tư là 273.284 triệu đồng; giai đoạn 2 có tổng mức đầu tư là 209.334 triệu đồng). Thời gian thực hiện giai đoạn 1 đến hết năm 2017 (giai đoạn 2, chưa có thời gian thực hiện). Năm 2020, Bộ VHTTDL có quyết định gia hạn thực hiện dự án giai đoạn 1 đến hết năm 2020; năm 2025, được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Bộ VHTTDL tiếp tục có quyết định gia hạn thực hiện dự án giai đoạn 1 đến hết năm 2025.

- Giá trị khối lượng hoàn thành đến 01/7/2025 là 254.614 triệu đồng; giai đoạn chuẩn bị đầu tư là 53.952 triệu đồng; giai đoạn 1 là 200.662 triệu đồng.

- Giá trị giải ngân đến 01/7/2025 là 247.556 triệu đồng; giai đoạn chuẩn bị đầu tư là 53.226 triệu đồng; giai đoạn 1 là 194.329 triệu đồng.

- Giai đoạn 1 của Dự án được khởi công từ đầu năm 2015, đến hết năm 2020 cơ bản hoàn thành phần xây dựng. Tuy nhiên, do gặp một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nên chưa thể nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng trong năm 2020 như quyết định đầu tư đã phê duyệt. 

- Dự án đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán theo Quyết định số 1858/QĐ-KTNN ngày 07/9/2018 và có Thông báo Kết quả kiểm toán số 133/TB-KTNN ngày 07/01/2019, với giá trị được kiểm toán là 211.623 triệu đồng. Do đó, Thanh tra Chính phủ chỉ kiểm tra một số nội dung về thực hiện dự án của Chủ đầu tư.

2. Dự án đầu tư Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai

- Ngày 14/12/2012 Bộ trưởng Bộ VHTTDL có Quyết định số 4906/QĐ-BVHTTDL phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Tổng cục Thể dục thể thao được giao làm Chủ đầu tư. Sau đó, ngày 11/01/2017, Bộ trưởng Bộ VHTTDL có Quyết định số 94/QĐ-BVHTTDL chuyển dự án sang Ban Quản lý dự án Miền Bắc làm Chủ đầu tư.

- Ngày 30/10/2017 Bộ VHTTDL có Quyết định số 4072/QĐ-BVHTTDL phê duyệt Dự án đầu tư. Trong đó: diện tích sử dụng đất là 15ha; dự án nhóm B, công trình dân dụng cấp III; tổng mức đầu tư của dự án là 152.999 triệu đồng.

- Ngày 04/8/2022 Bộ VHTTDL có Quyết định số 842/QĐ-BVHTTDL phê duyệt điều chỉnh dự án. Trong đó: tổng mức đầu tư của dự án là 252.999 triệu đồng; thời gian thực hiện dự án: 2021 - 2025; dự án có 02 gói thầu xây lắp và thiết bị. Đến thời điểm 01/7/2025 đã tổ chức đấu thầu và triển khai thi công 01 gói thầu: gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị với giá trị hợp đồng là 154.932 triệu đồng. Gói thầu được khởi công ngày 03/01/2023; thời gian thi công theo hợp đồng là 700 ngày. Tuy nhiên, đến thời điểm 01/7/2025 đã hết thời hạn thi công theo hợp đồng, khối lượng thi công mới đạt khoảng 8,5% giá trị hợp đồng.

- Giá trị giải ngân đến 01/7/2025 là 97.572 triệu đồng. Trong đó, năm 2025 mới giải ngân được 1.277 triệu đồng/117.415 triệu đồng kế hoạch vốn được giao, giải ngân đến 01/7/2025 mới đạt 1,1% kế hoạch vốn năm 2025.

- Dự án không thể hoàn thành trong năm 2025 như quyết định đầu tư đã phê duyệt. Việc thi công chậm tiến độ là do công tác giải phóng mặt bằng chậm, đến ngày 28/8/2025 vẫn còn khoảng 1,46 ha/15,2 ha đất chưa được bàn giao cho dự án.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL

1.1. Về chủ trương đầu tư

Ngày 14/4/2008 Bộ VHTTDL có Quyết định số 1736/QĐ-BVHTTDL phê duyệt chủ trương đầu tư nhà làm việc tại Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội (trước đây là dự án đầu tư xây dựng trụ sở Tổng cục Du lịch), trong đó giao cho Văn phòng Bộ VHTTDL làm Chủ đầu tư thay thế Văn phòng Tổng cục Du lịch là Chủ đầu tư đã được giao tại quyết định số 349/QĐ-TCDL ngày 30/7/2007 của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch.

Kết quả kiểm tra:

Bộ VHTTDL giao cho Văn phòng Bộ VHTTDL không phải là đơn vị quản lý sử dụng công trình làm Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL tại Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội là không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình⁽¹⁾. Cụ thể:

⁽¹⁾ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình như sau:

1. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì chủ đầu tư xây dựng công trình do người quyết định đầu tư quyết định trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Theo Thuyết minh dự án đầu tư xây dựng Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL tại Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội, dự án bố trí chỗ làm việc cho 965 người: Tổng cục Du lịch 571 người; 02 đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ VHTTDL 194 người; các đơn vị cấp cục, vụ thuộc Bộ VHTTDL (chưa xác định cụ thể đơn vị) 200 người.

Như vậy, Văn phòng Bộ VHTTDL không phải là đơn vị quản lý, sử dụng công trình và được Bộ VHTTDL giao làm Chủ đầu tư. Quá trình thực hiện dự án Chủ đầu tư đã để xảy ra nhiều nhiều tồn tại, khuyết điểm để dự án không hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2020 đến tháng 8/2025, có nguy cơ gây lãng phí vốn đầu tư của Nhà nước (nêu tại các điểm 1.2; 1.3; 1.4 mục 2, phần II Kết luận Thanh tra).

1.2. Về việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, tổng mức đầu tư, tổng dự toán

- Ngày 21/7/2010 Bộ VHTTDL có Quyết định số 2494/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL. Trong đó: tổng mức đầu tư của dự án là 482.625 triệu đồng (chi phí xây dựng: 218.146 triệu đồng, chi phí thiết bị: 108.694 triệu đồng...); thời gian thực hiện dự án: 2010 - 2013.

- Ngày 19/8/2014 Bộ VHTTDL có Quyết định số 2621/QĐ-BVHTTDL phân kỳ đầu tư dự án thành 02 giai đoạn (giai đoạn 1 có tổng mức đầu tư là 273.284 triệu đồng; giai đoạn 2 có tổng mức đầu tư là 209.334 triệu đồng). Thời gian thực hiện giai đoạn 1 đến hết năm 2017.

- Ngày 10/2/2015 Văn phòng Bộ VHTTDL có Quyết định số 2494/QĐ-BVHTTDL phê duyệt điều chỉnh cơ cấu dự toán và tổng dự toán dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL, trong đó: tổng dự toán giai đoạn 1 là 273.284 triệu đồng; tổng dự toán giai đoạn 2 là 209.334 triệu đồng.

Kết quả kiểm tra:

1.2.1. Việc thẩm duyệt và thi công hạng mục Hệ thống phòng cháy chữa cháy

- Căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt, chủ đầu tư và đơn vị tư vấn đã lập, trình Hệ thống phòng cháy, chữa cháy để Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Hà Nội cấp giấy Chứng nhận thẩm duyệt số 54A/CNTD-PCCC ngày 27/02/2013.

- Ngày 19/8/2014 Bộ VHTTDL có Quyết định số 2621/QĐ-BVHTTDL phân kỳ đầu tư dự án thành 02 giai đoạn: giai đoạn 1 hoàn thành năm 2017, giai đoạn 2, chưa thực hiện; giấy Chứng nhận thẩm duyệt số 54A/CNTD-PCCC ngày 27/02/2013 của Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Hà Nội cấp cho cả công trình. Quyết định phân kỳ đầu tư của Bộ VHTTDL đã thay đổi tính chất sử dụng của công trình, việc Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan không lập lại thiết kế Hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo phân kỳ đầu tư 02 giai đoạn để thẩm duyệt lại mà đã tổ chức đấu thầu, thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy giai đoạn 1 từ năm 2017 đến năm 2020 là không thực hiện đúng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ². 

b) Đối với dự án do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan cấp Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư thì chủ đầu tư là đơn vị quản lý, sử dụng công trình.

Trường hợp chưa xác định được đơn vị quản lý, sử dụng công trình hoặc đơn vị quản lý, sử dụng công trình không đủ điều kiện làm chủ đầu tư thì người quyết định đầu tư lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư. Trong trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng công trình không đủ điều kiện làm chủ đầu tư, người quyết định đầu tư giao nhiệm vụ cho đơn vị sẽ quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm cử người tham gia với chủ đầu tư để quản lý đầu tư xây dựng công trình và tiếp nhận quản lý, sử dụng khi công trình hoàn thành."

(²) Điều 15. Thiết kế và thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1. Thiết kế quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư và thiết kế xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình, hạng mục công trình, (sau đây gọi chung là dự án, công trình)...

2. Đối tượng thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

a) Các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng.

Ngoài ra, trong quá trình thi công, Chủ đầu tư đã cho điều chỉnh thiết kế và cho nhà thầu thi công khác với thiết kế đã được cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy thẩm duyệt năm 2013 ((i) Báo cháy tầng hầm nguyên lý các phòng chức năng, phần không gian để xe: Thẩm duyệt: đầu báo cháy địa chỉ; Thi công: phần không gian để xe thay đổi từ đầu báo cháy địa chỉ thành đầu báo thường. (ii) Phòng trực báo cháy: Thẩm duyệt: đặt tại tầng hầm; Thi công: chuyển từ tầng hầm lên tầng 1. (iii) Hộp đựng bình chữa cháy: Thẩm duyệt: loại 4 bình; Thi công: loại 3 bình).

Do chưa thẩm duyệt lại Hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo 2 giai đoạn, nên khi kết thúc thực hiện dự án năm 2020, chưa tổ chức mời cơ quan chức năng nghiệm thu hạng mục Hệ thống phòng cháy chữa cháy, đây là nguyên nhân chính làm cho dự án không thể nghiệm thu đưa vào sử dụng trong năm 2020.

Đến năm 2025 khi dự án được Thủ tướng Chính phủ cho phép gia hạn thời gian bố trí vốn ngân sách Trung ương đến năm 2025 thì Chủ đầu tư mới yêu cầu các bên liên quan làm thủ tục trình thẩm duyệt lại phương án phòng cháy, chữa cháy theo 2 giai đoạn.

1.2.2. Việc phê duyệt dự toán chưa đảm bảo căn cứ

a) Việc phê duyệt dự toán máy phát điện trong tổng dự toán

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 2494/QĐ-BVHTTDL ngày 21/7/2010 của Bộ VHTTDL, tại phần chi phí thiết bị tuyển cấp ngầm và trạm biến áp đã phê duyệt 01 máy phát điện dự phòng công suất 1500 kVA với giá trị 4.292 triệu đồng.

- Ngày 28/3/2013, Văn phòng Bộ VHTTDL có Quyết định số 34/QĐ-VP phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và tổng dự toán, trong đó: tại phần thiết bị đã phê duyệt 01 máy phát điện có công suất 2000 kVA, xuất xứ G7, Hãng sản xuất AJPOWER với giá trị 10.753 triệu đồng, tăng thêm 6.664 triệu đồng so với giá trị máy phát điện trong tổng mức đầu tư được Bộ VHTTDL phê duyệt (gấp 2,5 lần giá máy phát điện được phê duyệt trong tổng mức đầu tư).

Tuy nhiên, Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế không cung cấp được căn cứ nâng công suất máy phát điện từ 1500kVA lên 2000kVA và căn cứ để lập dự toán máy phát điện có công suất 2000 kVA, xuất xứ G7, Hãng sản xuất AJPOWER.

b) Việc điều chỉnh thiết kế cửa và vách kính tại gói thầu số 6: thi công xây dựng và hoàn thiện công trình

- Việc điều chỉnh thiết kế:

Ngày 04/12/2017, Văn phòng Bộ VHTTDL có văn bản số 445/VP-DA phê duyệt điều chỉnh bổ sung hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình giai đoạn I, trong đó: giá trị dự toán điều chỉnh bổ sung tăng do tăng chiều dày của kính và chuyển từ cửa nhựa lõi thép sang cửa gỗ và cửa nhôm là 5.193 triệu đồng.

Do khối lượng công việc phát sinh không có trong hợp đồng nên Chủ đầu tư đã phê duyệt đơn giá dự toán mới để ký hợp đồng và nghiệm thu, thanh toán cho nhà thầu. Tuy nhiên, tư vấn thiết kế và Chủ đầu tư không cung cấp được cho Đoàn thanh tra căn cứ để lập và phê duyệt dự toán phát sinh.

- Việc thi công cửa và vách kính:

Liên danh nhà thầu Vivaso-Handico 52 đã ký hợp đồng thầu phụ, chuyển giao toàn bộ việc cung cấp và thi công vách kính, cửa đi và cửa sổ của công trình cho hai nhà thầu phụ là Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Tân Sáng Tạo và Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Minh Hà. 

Theo hồ sơ quản lý chất lượng, nhôm để sản xuất cửa và vách kính 2 nhà thầu phụ mua của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nhôm Hà Nội. Thực tế kiểm tra tại công trình thấy cửa và vách kính có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng (cửa không chắc chắn, phụ kiện có đã có dấu hiệu han gỉ).

1.3. Việc lựa chọn nhà thầu, thương thảo, ký hợp đồng, tiến độ thực hiện dự án

1.3.1. Về việc chậm ký hợp đồng tư vấn quản lý dự án

- Ngày 21/7/2010 Bộ VHTTDL có Quyết định số 2494/QĐ-BVHTTDL phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VVHTTDL, trong đó: tại khoản 12 Điều 1 quy định hình thức quản lý dự án là thuê tư vấn quản lý dự án.

- Ngày 14/12/2010 Bộ VHTTDL có Quyết định số 4379/QĐ-BVHTTDL phê duyệt kế hoạch đấu thầu giai đoạn 1, trong đó: gói thầu số 9, Tư vấn quản lý dự án có thời gian lựa chọn nhà thầu tháng 12/2010 - 01/2011.

Kết quả kiểm tra:

- Đến ngày 22/12/2015 Văn phòng Bộ VHTTDL mới ký hợp đồng thuê Công ty cổ phần Đầu tư - Xây dựng Công trình Văn hóa và Đô thị làm Tư vấn Quản lý dự án (hợp đồng số 20/2015/HĐTV-QLDA ngày 22/12/2015), chậm 05 năm so với quy định về thuê Tư vấn Quản lý dự án của Bộ VHTTDL.

- Tại gói thầu số 4 - Thi công phần cọc khoan nhồi và cọc ép, theo hợp đồng: thời hạn thi công là 08 tháng từ ngày 30/3/2015 đến 31/11/2015; như vậy, gói thầu số 4 thi công xong thì Chủ đầu tư mới ký hợp đồng thuê tư vấn quản lý dự án.

Theo kết quả siêu âm cọc khoan nhồi do Công ty cổ phần Tư vấn kiểm định và khảo sát xây dựng thực hiện: trong quá trình thi công nhà thầu đã để xảy ra 20/120 cọc khoan nhồi bị khuyết tật chiếm tỷ lệ 16,67%; có 11 cọc khoan nhồi và cọc ép thi công lệch ra khỏi vị trí thiết kế cần phải khắc phục trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng. Việc xử lý sự cố trên nhà thầu đã khắc phục và được nghiệm thu, bàn giao để thực hiện các bước thi công tiếp theo của dự án.

Quá trình xử lý 20 cọc khuyết tật và 11 cọc thi công lệch ra khỏi vị trí thiết kế đã làm chậm tiến độ của gói thầu và tiến độ chung của dự án là 309 ngày.

1.3.2. Về việc phê duyệt dự toán bổ sung và điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng đối với các gói thầu vượt giá gói thầu

Kết quả kiểm tra:

Có 04 hợp đồng được Chủ đầu tư điều chỉnh giá hợp đồng, giá hợp đồng sau điều chỉnh vượt giá gói thầu được phê duyệt là 11.608 triệu đồng, Chủ đầu tư chưa báo cáo Bộ VHTTDL (người có thẩm quyền) xem xét, quyết định. Nhưng Chủ đầu tư đã ký phụ lục hợp đồng với nhà thầu; nhà thầu đã triển khai thi công và đã được Chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán là trái quy định tại điểm b khoản 2 Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.⁽³⁾

(Chi tiết theo phụ lục số 01 kèm theo)

1.3.3. Tại gói thầu số 6 - San nền và kè chắn đất

- Ngày 28/12/2010, Văn phòng Bộ VHTTDL và Công ty cổ phần Đầu tư và xây

⁽³⁾ "Điều 37. Điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng xây dựng

2. Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng xây dựng được quy định sau:

b) Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định và đơn giá điều chỉnh: Bổ sung những khối lượng công việc hợp lý chưa có đơn giá trong hợp đồng nhưng không làm vượt giá gói thầu được phê duyệt thì chủ đầu tư và nhà thầu tính toán, thỏa thuận và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng; trường hợp vượt giá gói thầu được phê duyệt thì phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định; các khối lượng công việc đã có đơn giá trong hợp đồng được xác định theo khối lượng hoàn thành thực tế (tăng hoặc giảm so với khối lượng trong hợp đồng đã ký) được nghiệm thu."

dựng Việt Thành ký hợp đồng số 86/2010/HĐ-HĐXD thi công gói thầu số 6 - San nền và kê chắn đất với giá trị là 4.357 triệu đồng. Hình thức hợp đồng: trọn gói.

- Ngày 23/4/2013, Văn phòng Bộ VHTTDL có Quyết định số 45/QĐ-VP phê duyệt dự toán bổ sung gói thầu số 6 - San nền và kê chắn đất, giá trị dự toán bổ sung là 1.823 triệu đồng.

- Ngày 25/3/2013 Văn phòng Bộ VHTTDL và Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Việt Thành ký phụ lục hợp đồng số 86-2/2013/PLHĐXD, giá trị phụ lục hợp đồng: 1.823 triệu đồng. Giá trị hợp đồng sau điều chỉnh: 6.180 triệu đồng.

- Giá trị khối lượng được nghiệm thu: 6.180 triệu đồng.

- Giá trị khối lượng đã thanh toán: 6.165 triệu đồng. Trong đó: thanh toán cho giá trị bổ sung là 1.819 triệu đồng.

Kết quả kiểm tra:

- Việc Văn phòng Bộ VHTTDL và nhà thầu thi công đã ký hợp đồng xây lắp theo hình thức trọn gói nhưng sau đó lại phê duyệt dự toán bổ sung và ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh tăng 1.823 triệu đồng là không đúng các quy định sau: khoản 2 Điều 49 và khoản 1 Điều 57 Luật Đấu thầu năm 2005⁽⁴⁾; điểm a khoản 1 Điều 48 Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng⁽⁵⁾; khoản 1 Điều 36 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 quy định về hợp đồng trong hoạt động xây dựng⁽⁶⁾; điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2010/TT-BXD ngày 29/7/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng⁽⁷⁾.

- Căn cứ phụ lục hợp đồng điều chỉnh tăng, Văn phòng Bộ VHTTDL đã nghiệm thu, thanh toán cho nhà thầu là 1.819 triệu đồng, dẫn đến có nguy cơ gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 1.819 triệu đồng.

1.3.4. Về phát sinh tuyến cáp ngầm tại gói thầu số 7 - Cung cấp lắp đặt máy biến áp và điện ngoài nhà

- Chủ đầu tư báo cáo: thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, điểm đầu nối đường dây trung thế 24kV vào trạm biến áp của dự án tại điểm đầu dự án trên trục đường Nguyễn Văn Huyền kéo dài. Tuy nhiên, do tuyến đường dây 24kV trên trục đường Nguyễn Văn Huyền kéo dài chưa triển khai thực hiện, tại Biên bản làm việc số 3643/BB-EVN HANOI ngày 22/5/2019 giữa Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội và Văn phòng Bộ

⁽⁴⁾ “Điều 49. Hình thức trọn gói

2. Giá hợp đồng không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu bằng đúng giá ghi trong hợp đồng khi nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng”.

Điều 57 Điều chỉnh hợp đồng

1. Việc điều chỉnh hợp đồng chỉ áp dụng đối với hình thức hợp đồng theo đơn giá, hình thức hợp đồng theo thời gian”.

⁽⁵⁾ “Điều 48. Hình thức hợp đồng trọn gói

1. Nguyên tắc thanh toán đối với hình thức hợp đồng trọn gói được quy định tại Điều 49 của Luật Đấu thầu, cụ thể như sau:

a. Giá hợp đồng không được điều chỉnh trong quá trình thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng theo thỏa thuận trong hợp đồng (là những tình huống thực tiễn xảy ra nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của chủ đầu tư, nhà thầu, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ xuất của chủ đầu tư, nhà thầu, như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, cấm vận”.

⁽⁶⁾ “Điều 36. Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng

1. Việc điều chỉnh giá hợp đồng chỉ áp dụng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh và hợp đồng theo thời gian. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải thỏa thuận cụ thể các trường hợp được điều chỉnh giá hợp đồng, trình tự, phạm vi, phương pháp và căn cứ điều chỉnh giá hợp đồng; phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại giá hợp đồng, tính chất công việc trong hợp đồng xây dựng”)

⁽⁷⁾ “Điều 3. Các trường hợp được điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng

1. Đối với hợp đồng trọn gói và hợp đồng theo tỷ lệ (%): Chỉ được điều chỉnh giá hợp đồng cho những khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết, cụ thể:

b) Đối với hợp đồng thi công xây dựng, khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi hợp đồng là những khối lượng nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo thiết kế”.

VHTTDL đã thống nhất điểm đầu búc vào tuyến cáp ngầm từ ngăn lộ 477 E1.9 Nghĩa Đô đi TBA Chợ Bưởi (tuyến cáp đi theo đường Hoàng Quốc Việt).

- Ngày 23/8/2019, Văn phòng Bộ VHTTDL có Quyết định số 338/QĐ-VP phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục Cung cấp lắp đặt tuyến cáp ngầm 24kV đầu nối điện thuộc khối lượng công việc phát sinh gói thầu số 7 - Cung cấp lắp đặt máy biến áp và điện ngoài nhà với giá trị dự toán được phê duyệt là 6.756 triệu đồng.

- Ngày 31/12/2019, Văn phòng Bộ VHTTDL có Quyết định số 642/QĐ-VP phê duyệt dự toán phát sinh tăng gói thầu số 7 - Cung cấp lắp đặt máy biến áp và điện ngoài nhà với giá trị dự toán được phê duyệt là 6.601 triệu đồng và chỉ định cho Công ty cổ phần cơ điện Việt Pháp là nhà thầu thi công gói thầu số 7 - Cung cấp lắp đặt Máy biến áp và điện ngoài nhà tiếp tục thực hiện phần phát sinh tăng.

Kết quả kiểm tra:

- Công tác lập, thẩm tra và phê duyệt dự toán còn một số tồn tại sau:

+ Khối lượng phát sinh tuyến cáp ngầm 24kV vượt 20% khối lượng so với khối lượng tại hợp đồng gói thầu số 7 (*khối lượng cáp ngầm 24kV theo hợp đồng là 400 mét; Khối lượng cáp ngầm 24kV phát sinh là 1.156 mét; khối lượng cáp ngầm 24kV phát sinh bằng 289% so với khối lượng tại hợp đồng*). Tuy nhiên, dự toán được lập, thẩm tra và phê duyệt đã lấy đơn giá theo hợp đồng gói thầu số 7 là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng⁽⁸⁾.

+ Dự toán được thẩm tra, phê duyệt tính sai chi phí chung: định mức chi phí chung được thẩm tra và phê duyệt tính tỷ lệ theo chi phí trực tiếp, không đúng theo quy định tại Bảng 3.8 Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, định mức chi phí chung tính tỷ lệ theo chi phí nhân công.

+ Thiết kế bản vẽ thi công tính không đúng chiều dài tuyến cáp ngầm 24kV là 271 mét (tương ứng với chiều dài tuyến cáp ngầm 24kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - 3x240mm² là 542 mét).

Giá trị dự toán bổ sung cho gói thầu số 7 tính tăng không đúng do tính sai chi phí chung và sai chiều dài tuyến cáp ngầm 24kV là 2.381 triệu đồng.

- Giá trị Văn phòng Bộ VHTTDL đã nghiệm thu, thanh toán cho nhà thầu do tính sai chi phí chung và sai chiều dài tuyến cáp ngầm 24kV là 1.971 triệu đồng, dẫn đến có nguy cơ gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 1.971 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 kèm theo)

1.3.5. Tiến độ thực hiện tại nhiều gói thầu chậm so với hợp đồng

- Theo hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp có 10 gói thầu thi công chậm tiến độ, trong đó:

+ Trước khi phân kỳ đầu tư: gói thầu số 6 - San nền, chậm 29 tháng;

+ Giai đoạn 1 (sau khi phân kỳ đầu tư năm 2014), có 9 gói thầu chậm tiến độ: gói thầu số 4 - Thi công phần cọc khoan nhồi và cọc ép, chậm 14 tháng; gói thầu số 6 - Thi công xây dựng và hoàn thiện công trình, chậm 34 tháng; gói thầu số 7 - Cung cấp lắp đặt máy biến áp và điện ngoài nhà, chậm 59 tháng; gói thầu số 8 - Cung cấp lắp đặt hệ thống

⁽⁸⁾ “2. Việc điều chỉnh đơn giá hợp đồng được quy định như sau:

b) Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện tăng hoặc giảm lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng hoặc khối lượng phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì các bên thống nhất xác định đơn giá mới theo nguyên tắc đã thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho các khối lượng này để thanh toán.”.

cấp thoát nước ngoài nhà và cống chính, cống phụ, tường rào, sân vườn, đài phun nước, đường giao thông, hệ thống chiếu sáng ngoài nhà, chậm 30 tháng; gói thầu số 9 - Cung cấp lắp đặt hệ thống thang máy, chậm 36 tháng; gói thầu số 10 - Cung cấp lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, chậm 38 tháng; gói thầu số 11 - Cung cấp lắp đặt Hệ thống phòng cháy chữa cháy, chậm 34 tháng; gói thầu số 12 - Cung cấp lắp đặt hệ thống điện thoại, mạng LAN, camera, loa thông báo, chậm 34 tháng; gói thầu số 15 - Cung cấp lắp đặt trang thiết bị nội thất, chậm 09 tháng.

- Các gói thầu thi công chậm tiến độ Chủ đầu tư không có văn bản báo cáo Bộ VHTTDL. Chủ đầu tư và nhà thầu tự ký phụ lục hợp đồng để điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

Việc Văn phòng Bộ VHTTDL (Chủ đầu tư) không có văn bản báo cáo Bộ VHTTDL (người có thẩm quyền quyết định đầu tư) xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng và tự ký phụ lục hợp đồng với các nhà thầu để điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng là trái thẩm quyền, không đúng quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng⁽⁹⁾.

1.4. Về việc dự án không thể hoàn thành trong năm 2020 và việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của dự án

1.4.1. Về việc dự án không thể hoàn thành trong năm 2020

Theo số liệu Chủ đầu tư và các nhà thầu cung cấp cho Đoàn thanh tra, đến thời điểm 31/12/2020 hết thời hạn thực hiện dự án:

- Có 7/9 gói thầu đã có biên bản nghiệm thu hoàn thành thi công hạng mục công trình, trong đó: có 5 gói thầu có chữ ký của Chủ đầu tư; Tư vấn quản lý dự án; Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình; Tư vấn giám sát; Nhà thầu thi công. Có 2 gói thầu có chữ ký của Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn thiết kế; Tư vấn giám sát; Nhà thầu thi công (Chủ đầu tư chưa ký).

- Có 02/9 gói thầu nhà thầu đã thi công và lắp đặt xong thiết bị, chưa có biên bản nghiệm thu hoàn thành thi công hạng mục công trình: gói thầu số 09 - Cung cấp lắp đặt hệ thống thang máy; gói thầu số 11 - Cung cấp lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Như vậy, đến hết thời hạn thực hiện dự án năm 2020 cơ bản các gói thầu đã được thi công hoàn thành. Tuy nhiên, gói thầu số 11 - Cung cấp lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy chưa đủ điều kiện nghiệm thu. Dẫn đến không thể nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng trong năm 2020 theo thời hạn thực hiện dự án đã được Bộ VHTTDL phê duyệt.

1.4.2. Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của dự án

- Ngày 06/12/2024, Bộ VHTTDL có văn bản số 5395/BVHTTDL-KHTC gửi Thủ tướng Chính phủ v/v báo cáo về 02 dự án đầu tư công đang gặp khó khăn vướng mắc theo Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 13/3/2025, Bộ Tài chính có Văn bản số 3005/BTC-TH V/v thông báo danh mục dự án được Thủ tướng Chính phủ cho phép gia hạn thời gian bố trí vốn NSTW đến năm 2025, trong đó có dự án Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL. 

⁽⁹⁾ "Điều 39. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

3. Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng không làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng (bao gồm cả thời gian được kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định của hợp đồng xây dựng) thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư phải báo cáo Người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định".

- Ngày 13/3/2025, Bộ VHTTDL có Quyết định số 662/QĐ-BVHTTDL về việc giao chi tiết đợt 3 và điều chỉnh lần 1 kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (nguồn vốn trong nước) không bao gồm vốn chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó: dự án Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL được bố trí 25.504 triệu đồng.

- Ngày 14/3/2025, Bộ VHTTDL có Quyết định số 683/QĐ-BVHTTDL phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL, trong đó: thời gian thực hiện giai đoạn 1: 2010 - 2025.

- Ngày 11/7/2025, Đảng ủy Bộ VHTTDL có Nghị quyết số 01-NQ/BTV, trong đó: Tiến độ thực hiện đối với dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL như sau: trước ngày 30/9/2025, hoàn tất toàn bộ quy trình điều chỉnh thiết kế, thẩm duyệt, thi công, nghiệm thu hạng mục hệ thống phòng cháy chữa cháy; trước ngày 30/10/2025, tổ chức nghiệm thu tổng thể toàn bộ công trình; trong tháng 11/2025, chính thức bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

2. Dự án đầu tư Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai

2.1. Tiến độ giải phóng mặt bằng chậm là nguyên nhân chính dẫn đến dự án chậm tiến độ, không hoàn thành dự án theo quyết định đầu tư được phê duyệt, cụ thể:

2.1.1. Về công tác quy hoạch dự án

- Ngày 07/8/2012, Sở Xây dựng Lào Cai có Thông báo số 92/TB-SXD giới thiệu địa điểm xây dựng đối với khu đất dự kiến xây dựng Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia.

- Ngày 15/10/2015, UBND tỉnh Lào Cai có Quyết định số 3557/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa tại thôn Sâu Chua, xã Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, trong đó: quy mô lập quy hoạch là 15 ha; tính chất khu vực lập quy hoạch là nơi huấn luyện và sinh hoạt cho huấn luyện viên, vận động viên tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia và hỗ trợ địa phương đào tạo huấn luyện viên, vận động viên.

Kết quả kiểm tra:

Khu đất xây dựng Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa được các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng giới thiệu quy hoạch xây dựng và phê duyệt quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 4 Điều 47 Luật Xây dựng năm 2014⁽¹⁰⁾.

Tuy nhiên, UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa có một phần diện tích nằm trong phạm vi ranh giới khu đất đã phê duyệt cho dự án Đầu tư trồng, phát triển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm hữu cơ tại huyện Sa Pa của Công ty cổ phần Tam Đình (tại Quyết định số 3619/QĐ-UBND ngày 15/12/2006) trong khi chưa có quyết định thu hồi diện tích đất này, dẫn đến dự án phải tạm dừng thực hiện trong 6 tháng để thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định làm chậm tiến độ dự án.

2.1.2. Tiến độ giải phóng mặt bằng, thu hồi, bàn giao đất

a. Công tác triển khai của Chủ đầu tư:

- Ngày 03/5/2018, Ban Quản lý dự án miền Bắc (Chủ đầu tư cũ) có Công văn số 12

⁽¹⁰⁾ “Điều 46. Giới thiệu địa điểm xây dựng

1. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng có trách nhiệm giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư khi có yêu cầu;

Điều 47. Giấy phép quy hoạch xây dựng

4. Thẩm quyền cấp giấy phép quy hoạch xây dựng được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù cấp quốc gia”.

36/CV-BQLDAMB gửi UBND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai thông báo về triển khai dự án và chuẩn bị các thủ tục để thực hiện công tác GPMB khởi công dự án đảm bảo tiến độ hoàn thành dự án trong giai đoạn 2018 - 2020.

- Ngày 16/10/2019, Chủ đầu tư và Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa Pa ký hợp đồng tư vấn số 26/2019/HĐ-TV về tổ chức và thực hiện giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa.

Kết quả kiểm tra:

Công tác triển khai các thủ tục để giải phóng mặt bằng của Chủ đầu tư chậm, là một trong các nguyên nhân dẫn đến chậm tiến độ thực hiện dự án, cụ thể:

- Ngày 03/5/2018, sau 6 tháng kể từ khi dự án được phê duyệt (ngày 30/10/2017), Chủ đầu tư mới có Công văn số 36/CV-BQLDAMB gửi UBND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai thông báo về việc triển khai dự án và chuẩn bị các thủ tục để thực hiện công tác GPMB.

- Ngày 16/10/2019, sau 23 tháng kể từ khi dự án được phê duyệt (ngày 30/10/2017), Chủ đầu tư mới ký hợp đồng với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa Pa để tổ chức và thực hiện giải phóng mặt bằng (hợp đồng số 26/2019/HĐ-TV).

b. Tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sa Pa và chính quyền địa phương:

Ngày 21/6/2021, UBND thị xã Sa Pa có văn bản số 1909/PA-UBND về phương án sơ bộ bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án, theo đó: tổng diện tích đất thu hồi là 155.825,9m²; đối tượng bị ảnh hưởng về đất đai và tài sản là 50 hộ gia đình, cá nhân; khối lượng nhà ở phải di dời 08 hộ, khối lượng tái định cư là 08 hộ.

Kết quả kiểm tra:

Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa Pa (nay là Ban Quản lý dự án khu vực Sa Pa) và UBND thị xã Sa Pa (nay là UBND phường Sa Pa) đã thông báo thu hồi đất, tổ chức thống kê, kiểm đếm đối với 46/46 hộ gia đình và 02/02 tổ chức có đất bị thu hồi; đã phê duyệt phương án bồi thường GPMB và ban hành quyết định thu hồi đất đối với 45/46 hộ gia đình và 02/02 tổ chức.

Tuy nhiên, công tác giải phóng mặt bằng của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa Pa và chính quyền địa phương rất chậm, không đảm bảo tiến độ thực hiện dự án năm 2021 - 2025 đã được phê duyệt. Cụ thể:

- Sau hơn 26 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với Chủ đầu tư (hợp đồng số 26/2019/HĐ-TV ngày 16/10/2019), ngày 31/12/2021 UBND thị xã Sa Pa mới có Quyết định số 1359/QĐ-UBND ban hành Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 1); sau hơn 62 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với Chủ đầu tư, ngày 31/12/2024 UBND thị xã Sa Pa mới có Quyết định số 5247/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 5).

- Tính đến ngày 28/8/2025 diện tích đất đã bàn giao cho Dự án là 13,74 ha/15,2 ha, diện tích còn lại chưa thu hồi, bàn giao khoảng 1,46 ha.

- Do công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho dự án rất chậm, nên tính đến thời điểm ngày 01/7/2025 hết thời hạn thi công theo hợp đồng, khối lượng thi công của gói thầu xây lắp chính của dự án mới đạt khoảng 8,5% giá trị hợp đồng (có thời điểm phải dừng thi công 405 ngày). Giá trị giải ngân đến 01/7/2025 là 97.572 triệu đồng. Trong đó: năm 2025 mới giải ngân được 1.277 triệu đồng/117.415 triệu đồng kế hoạch vốn được giao, giải ngân đến 01/7/2025 mới đạt 1,1% kế hoạch vốn năm 2025. *th*

2.2. Việc tạm ứng và thu hồi tạm ứng tại gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị

- Gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Liên danh Công ty cổ phần xây dựng và chuyển giao công nghệ 678 - Công ty TNHH xây dựng 19-8 ký hợp đồng số 68/2022/H ĐTC-SAPA ngày 19/12/2022, giá trị hợp đồng là 154.932 triệu đồng. Thời gian thi công theo hợp đồng là 700 ngày.

Sau khi ký hợp đồng, nhà thầu được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tạm ứng 42.917 triệu đồng. Số dư tạm ứng còn phải thu hồi tại ngày 30/9/2023 (ngày tạm dừng thi công) là 39.668 triệu đồng; số dư tạm ứng tại ngày 01/7/2025 là 38.546 triệu đồng. Giá trị khối lượng hoàn thành đến 01/7/2025/ là 13.199 triệu đồng.

Gói thầu được khởi công ngày 03/01/2023, dự kiến hoàn thành ngày 03/12/2024. Do công tác giải phóng mặt bằng chậm (như đã nêu trên), dẫn đến gói thầu phải tạm dừng thi công 405 ngày (tạm dừng từ ngày 30/9/2023 đến ngày 08/11/2024).

Kết quả kiểm tra:

Do công tác giải phóng mặt bằng chậm, có thời điểm gói thầu phải tạm dừng thi công 405 ngày, khoảng 13 tháng, nhưng Chủ đầu tư không thu hồi lại số dư tạm ứng là vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 của Bộ Tài chính⁽¹¹⁾.

Việc Chủ đầu tư không thu hồi tạm ứng khi công trình tạm dừng thi công trên 03 tháng là không đúng quy định nêu trên, có nguy cơ gây lãng phí vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước trong thời gian dự án tạm dừng thi công từ ngày 30/9/2023 đến ngày 08/11/2024 (ngày 09/11/2024 sau khi được bàn giao mặt bằng, nhà thầu đã tiếp tục thi công công trình).

2.3. Giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của dự án

Theo Quyết định đầu tư số 842/QĐ-BVHTTDL ngày 08/4/2022 của Bộ VHTTDL, thời gian thực hiện dự án 2021 - 2025.

Tuy nhiên, do dự án chậm tiến độ không thể hoàn thành trong năm 2025, nên Bộ VHTTDL đã có văn bản số 1116/BVHTTDL-KHTC ngày 19/3/2025 đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng chính phủ cho phép dự án được kéo dài sang trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

III. KẾT LUẬN

- Đối với đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL: Ngày 14/4/2008 Bộ VHTTDL có Quyết số 1736/QĐ-BVHTTDL phê duyệt chủ trương đầu tư nhà làm việc tại Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội; thời gian hoàn thành dự án 2010 - 2013. Năm 2014, do có khó khăn về nguồn vốn, Bộ VHTTDL có quyết định phân kỳ đầu tư dự án thành 02 giai đoạn (giai đoạn 1 có tổng mức đầu tư là 273.284 triệu đồng, thời gian thực hiện đến hết năm 2017; giai đoạn 2 có tổng mức đầu tư là 209.334 triệu đồng và chưa có thời gian thực hiện). Năm 2020, Bộ VHTTDL có quyết định gia hạn thực hiện dự án giai đoạn 1 đến hết năm 2020. Do dự án đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán với giá trị 211.623 triệu/211.623 triệu đồng khối lượng hoàn thành, do đó Thanh tra Chính phủ chỉ

⁽¹¹⁾ "Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 của Bộ Tài chính như sau:

5. Đối với các công việc của dự án thực hiện theo hợp đồng: vốn tạm ứng chưa thu hồi nếu quá thời hạn 03 tháng kể từ thời điểm phải thu hồi tạm ứng theo quy định của hợp đồng mà nhà thầu chưa thực hiện hoặc khi phát hiện nhà thầu sử dụng sai mục đích, chủ đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước để thu hồi hoàn trả vốn đã tạm ứng cho ngân sách nhà nước."

kiểm tra một số nội dung và phát hiện một số tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm, trong đó chủ yếu là các nguyên nhân chủ quan dẫn tới dự án không thể hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020 có nguy cơ làm lãng phí vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước.

- Đối với Dự án đầu tư Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai: ngày 14/12/2012 Bộ trưởng Bộ VHTTDL có Quyết định số 4906/QĐ-BVHTTDL phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Ngày 04/8/2022 Bộ VHTTDL có Quyết định số 842/QĐ-BVHTTDL phê duyệt điều chỉnh dự án, trong đó, thời gian thực hiện dự án: 2021 - 2025. Tuy nhiên, do công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho dự án rất chậm, nên dự án không thể hoàn thành trong năm 2025; tính đến thời điểm ngày 01/7/2025 khối lượng thi công của gói thầu xây lắp chính của dự án mới đạt khoảng 8,5% giá trị hợp đồng; năm 2025 mới giải ngân được 1.277 triệu đồng/117.415 triệu đồng kế hoạch vốn được giao, giải ngân đến 01/7/2025 mới đạt 1,1% kế hoạch vốn năm 2025.

Những tồn tại, khuyết điểm trong quá trình thực hiện 02 dự án chủ yếu như sau:

1. Đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL

1.1. Một số tồn tại, khuyết điểm, vi phạm để dự án không hoàn thành đưa vào sử dụng

- Bộ VHTTDL giao cho Văn phòng Bộ VHTTDL làm Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Quá trình thực hiện dự án Chủ đầu tư đã để xảy ra một số tồn tại, khuyết điểm, vi phạm dẫn đến dự án không thể hoàn thành trong năm 2020 như quyết định đầu tư đã phê duyệt, có nguy cơ làm lãng phí vốn đầu tư của ngân sách Nhà nước.

- Văn phòng Bộ VHTTDL (Chủ đầu tư) chậm ký hợp đồng thuê tư vấn quản lý dự án: tại Quyết định số 2494/QĐ-BVHTTDL ngày 21/7/2010 của Bộ VHTTDL phê duyệt Dự án đầu tư, trong đó hình thức quản lý dự án là thuê tư vấn quản lý dự án. Tuy nhiên, sau 5 năm Văn phòng Bộ VHTTDL mới ký hợp đồng thuê Tư vấn Quản lý dự án.

Và tại gói thầu số 4 - Thi công phần cọc khoan nhồi và cọc ép, thi công xây lắp xong, Chủ đầu tư mới ký hợp đồng thuê tư vấn quản lý dự án; quá trình thi công cọc khoan nhồi và cọc ép để xảy ra nhiều tồn tại phải khắc phục (có 20/120 cọc khoan nhồi bị khuyết tật chiếm tỷ lệ 16,67% và có 11 cọc khoan nhồi và cọc ép thi công lệch ra khỏi vị trí thiết kế). Thời gian để nhà thầu khắc phục 20 cọc khuyết tật và 11 cọc thi công lệch ra khỏi vị trí thiết kế là 309 ngày đã làm chậm tiến độ của gói thầu và tiến độ chung của dự án.

- Chủ đầu tư không trình thẩm duyệt lại Hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo phân kỳ đầu tư 02 giai đoạn do giấy Chứng nhận thẩm duyệt số 54A/CNTD-PCCC ngày 27/02/2013 của Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Hà Nội cấp cho cả công trình, dẫn đến năm 2020 khi dự án cơ bản hoàn thành không thể nghiệm thu hạng mục Hệ thống phòng cháy chữa cháy, đây là nguyên nhân chính dự án không được nghiệm thu đưa vào sử dụng trong năm 2020.

Đến năm 2025 khi dự án được Thủ tướng Chính phủ cho phép gia hạn thời gian bố trí vốn ngân sách Trung ương đến năm 2025 thì Chủ đầu tư mới yêu cầu các bên liên quan làm thủ tục trình thẩm duyệt lại phương án phòng cháy, chữa cháy theo 2 giai đoạn.

- Dự án có 10 gói thầu xây lắp và thiết bị thi công chậm tiến độ từ 09 tháng đến 58 tháng. Tại các gói thầu chậm tiến độ Văn phòng Bộ VHTTDL không có văn bản báo cáo Bộ VHTTDL xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng và tự ký phụ lục hợp đồng với các nhà thầu để điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng, không đúng quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

Trách nhiệm để xảy ra một số tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trên thuộc Lãnh đạo Bộ VHTTDL; Lãnh đạo Văn phòng Bộ VHTTDL; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn giám sát; Các nhà thầu thi công và các tổ chức cá nhân có liên quan.

1.2. Một số tồn tại, khuyết điểm, vi phạm về công tác lập phê duyệt dự toán, tổng dự toán và nghiệm thu thanh toán

- Có 04 hợp đồng được chủ đầu tư điều chỉnh giá hợp đồng, giá hợp đồng sau điều chỉnh vượt giá gói thầu được phê duyệt là 11.608 triệu đồng, chủ đầu tư không báo cáo Bộ VHTTDL (người có thẩm quyền) xem xét, quyết định. Chủ đầu tư đã tự ký phụ lục hợp đồng với nhà thầu; nhà thầu đã triển khai thi công và đã được chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán, không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

- Chủ đầu tư phê duyệt điều chỉnh tăng giá hợp đồng gói thầu số 6 - San nền và kè chắn đất là hợp đồng trọn gói, với giá trị điều chỉnh tăng thêm 1.822 triệu đồng, không đúng các quy định: khoản 2 Điều 49 và khoản 1 Điều 57 Luật Đấu thầu năm 2005; điểm a khoản 1 Điều 48 Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; khoản 1 Điều 36 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 quy định về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2010/TT-BXD ngày 29/7/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng. Dẫn đến phải thu hồi số tiền đã thanh toán là 1.819 triệu đồng.

- Công tác lập, phê duyệt dự toán phát sinh tuyến cáp ngầm tại gói thầu số 7 - Cung cấp lắp đặt máy biến áp và điện ngoài nhà chưa chính xác.

- Giá trị dự toán bổ sung cho gói thầu số 7 do tính sai chi phí chung và sai chiều dài tuyến cáp ngầm 24kV là 2.381 triệu đồng. Số tiền đã thanh toán cho nhà thầu phải thu hồi là 1.971 triệu đồng.

- Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế chưa cung cấp được căn cứ lập dự toán máy phát điện và dự toán phát sinh cửa và khung nhôm do điều chỉnh thiết kế; chưa cung cấp được căn cứ điều chỉnh tăng công suất máy phát điện dự phòng từ 1500 kVA lên 2000kVA có xuất xứ G7, Hãng sản xuất AJPOWER.

- Thi công cửa và vách kính có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng (cửa không chắc chắn, phụ kiện có đã có dấu hiệu han gỉ).

Trách nhiệm để xảy ra một số tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trên thuộc Văn phòng Bộ VHTTDL; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn thiết kế và Tư vấn giám sát; Các nhà thầu thi công và các tổ chức cá nhân có liên quan; Thứ trưởng phụ trách thiếu trách nhiệm trong đôn đốc, kiểm tra.

1.3. Về nguy cơ lãng phí trong triển khai thực hiện dự án

- Do dự án không thể hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020, đã dẫn tới các đơn vị chưa bố trí được địa điểm làm việc mới trong 5 năm như mục tiêu đặt ra. 

- Có một số hạng mục công việc xuống cấp, hư hỏng, các nhà thầu báo cáo số tiền thiệt hại do phải bỏ ra để trông coi, sửa chữa tính đến tháng 8/2025 khoảng 3.456 triệu đồng; gói thầu số 6 - Thi công xây dựng và hoàn thiện công trình: 1.225 triệu đồng; gói thầu số 7 - Cung cấp lắp đặt máy biến áp và điện ngoài nhà: 599 triệu đồng; gói thầu số 9 - Cung cấp lắp đặt hệ thống thang máy: 397 triệu đồng; gói thầu số 11 - Cung cấp lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy: 250 triệu đồng; gói thầu số 12 - Cung cấp lắp đặt hệ thống điện thoại, mạng LAN, camera, loa: 985 triệu đồng dẫn đến nguy cơ gây lãng phí vốn đầu tư của các nhà thầu.

Trách nhiệm để xảy ra nguy cơ lãng phí thuộc Lãnh đạo Bộ VHTTDL trong việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc; Lãnh đạo Văn phòng Bộ VHTTDL các thời kỳ; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối với Dự án đầu tư Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai

2.1. Một số tồn tại, khuyết điểm làm chậm tiến độ thực hiện dự án, dự án không hoàn thành đưa vào sử dụng

Tiến độ giải phóng mặt bằng chậm là nguyên nhân chính làm dự án chậm tiến độ không thể hoàn thành trong năm 2025 theo quyết định đầu tư được phê duyệt. Đến ngày 28/8/2025 vẫn còn 1,46 ha/15,2 ha của 08 hộ chưa được thu hồi, bàn giao cho chủ đầu tư, cụ thể:

- UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai có một phần diện tích nằm trong phạm vi ranh giới khu đất đã phê duyệt cho dự án Đầu tư trồng, phát triển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm hữu cơ tại huyện Sa Pa của Công ty cổ phần Tam Đình trong khi chưa có Quyết định thu hồi diện tích đất này, dẫn đến dự án phải tạm dừng thực hiện trong 6 tháng để thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định làm chậm tiến độ dự án.

- Tiến độ triển khai các thủ tục để giải phóng mặt bằng của Chủ đầu tư chậm: sau 6 tháng kể từ khi dự án được phê duyệt, Chủ đầu tư mới có văn bản gửi UBND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai thông báo về việc triển khai dự án và chuẩn bị các thủ tục để thực hiện công tác GPMB; sau 23 tháng kể từ khi dự án được phê duyệt, Chủ đầu tư mới ký hợp đồng với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa Pa để tổ chức và thực hiện giải phóng mặt bằng dự án.

- Tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa Pa (nay là Ban Quản lý dự án khu vực Sa Pa) và UBND thị xã Sa Pa (nay là UBND phường Sa Pa) rất chậm, không đảm bảo tiến độ thực hiện dự án năm 2021 - 2025 đã được phê duyệt. Tính đến ngày 28/8/2025 vẫn còn 1,46 ha đất của 08 hộ chưa được thu hồi để bàn giao cho dự án.

Trách nhiệm để tiến độ giải phóng mặt bằng chậm, làm chậm tiến độ thực hiện dự án, dự án không hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2025 thuộc UBND tỉnh Lào Cai và các cơ quan tham mưu của tỉnh Lào Cai; UBND thị xã Sa Pa (nay là UBND phường Sa Pa); Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa Pa (nay là Ban Quản lý dự án khu vực Sa Pa); Ban Quản lý dự án miền Bắc (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.2. Tồn tại, khuyết điểm trong việc thu hồi tạm ứng tại Gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị

Do công tác giải phóng mặt bằng chậm, gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị phải tạm dừng thi công 405 ngày, khoảng 13 tháng. Nhưng Chủ đầu tư không thu hồi lại số dư tạm ứng còn phải thu hồi tại thời điểm ngày 30/9/2023 (ngày tạm dừng thi công) là 39.668 triệu đồng, là không thực hiện đúng quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 của Bộ Tài chính. Có nguy cơ gây lãng phí vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước trong thời gian dự án tạm dừng thi công (ngày 09/11/2024 sau khi được bàn giao mặt bằng, nhà thầu đã tiếp tục thi công công trình).

Trách nhiệm để xảy ra việc không thu hồi lại số dư tạm ứng còn phải thu hồi tại thời điểm gói thầu tạm dừng thi công thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra, kết luận nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ:

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

- Chỉ đạo Bộ trưởng Bộ VHTTDL tổ chức kiểm điểm để xử lý trách nhiệm và có hình thức xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân (theo từng thời kỳ) liên quan đến các thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm được nêu trong Kết luận thanh tra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo UBND tỉnh Lào Cai tổ chức kiểm điểm trách nhiệm về công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai rất chậm, không bàn giao đủ mặt bằng cho dự án (tính đến ngày 28/8/2025 diện tích chưa giải phóng mặt bằng còn lại là 1,46 ha/15,2 ha), báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan khẩn trương xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn làm rõ phương pháp xác định giá trị lãng phí trong các lĩnh vực để có cơ sở xử lý trách nhiệm.

2. Đề nghị Bộ trưởng Bộ VHTTDL theo thẩm quyền tổ chức kiểm điểm để xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân có liên quan tới những vi phạm (theo từng thời kỳ) được nêu tại Kết luận thanh tra. Đồng thời, chấn chỉnh công tác quản lý, kịp thời khắc phục những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra.

3. Đề nghị Bộ trưởng Bộ VHTTDL theo thẩm quyền chỉ đạo: Văn phòng Bộ VHTTDL (Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL (Chủ đầu tư dự án đầu tư Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai) và các đơn vị thực hiện dự án kiểm điểm để xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật và khắc phục đối với những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm trong quá trình quản lý thực hiện dự án, để các dự án chậm tiến độ không hoàn thành đưa dự án vào sử dụng theo quyết định đầu tư được phê duyệt và phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xử lý khó khăn, vướng mắc (Phụ lục số 04 kèm theo). Trong đó:

3.1. Đối với Văn phòng Bộ VHTTDL:

3.1.1. Tổ chức kiểm điểm để xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư (theo từng thời kỳ) được nêu tại Kết luận thanh tra đối với các nội dung sau:

- Việc chậm thuê tư vấn quản lý dự án, để Gói thầu thi cọc khoan nhồi và cọc ép thi công xong mới thuê tư vấn quản lý dự án, dẫn đến việc thi công gói thầu có nhiều tồn tại phải khắc phục. 

- Năm 2014 khi dự án được phân kỳ đầu tư thành 02 giai đoạn, Chủ đầu tư không trình thẩm duyệt lại Hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo phân kỳ đầu tư 02 giai đoạn là không thực hiện đúng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, dẫn đến năm 2020 khi dự án cơ bản hoàn thành không thể nghiệm thu hạng mục Hệ thống phòng cháy chữa cháy, đây là nguyên nhân chính dự án không được nghiệm thu đưa vào sử dụng trong năm 2020.

- Để 10 gói thầu xây lắp và thiết bị thi công chậm tiến độ từ 09 tháng đến 58 tháng. Tại các gói thầu chậm tiến độ Văn phòng Bộ VHTTDL không có văn bản báo cáo Bộ VHTTDL (Người có thẩm quyền quyết định đầu tư) xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng và tự ký phụ lục hợp đồng với các nhà thầu để điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng, không đúng quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

- Không báo cáo Bộ VHTTDL đối với 04 gói thầu có giá trị hợp đồng sau điều chỉnh vượt giá gói thầu được phê duyệt là 11.608 triệu đồng, không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

- Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế chưa cung cấp được căn cứ lập dự toán máy phát điện và dự toán phát sinh cửa và khung nhôm do điều chỉnh thiết kế; chưa cung cấp được căn cứ điều chỉnh tăng công suất máy phát điện dự phòng từ 1500 kVA lên 2000kVA.

- Để nhà thầu chính gói thầu số 6 - Thi công xây dựng và hoàn thiện công trình chuyển giao toàn bộ việc cung cấp và thi công vách kính, cửa đi và cửa sổ của công trình cho nhà thầu phụ. Việc thi công cửa và vách kính có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng.

- Phê duyệt điều chỉnh tăng giá hợp đồng gói thầu số 6 - San nền và kè chắn đất là hợp đồng trọn gói, với giá trị điều chỉnh tăng thêm 1.823 triệu đồng, không đúng chế độ.

- Phê duyệt dự toán phát sinh tuyến cáp ngầm tại gói thầu số 7 - Cung cấp lắp đặt Máy biến áp và điện ngoài nhà chưa chính xác về đơn giá, định mức chi phí chung và khối lượng.

- Để dự án không hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020 có nguy cơ làm lãng phí vốn đầu tư của ngân sách Nhà nước và thiệt hại của nhà thầu.

3.1.2. khẩn trương thẩm duyệt lại phương án phòng cháy, chữa cháy theo phân kỳ đầu tư công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL để sớm nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

3.1.3. Báo cáo Bộ VHTTDL để xử lý theo thẩm quyền: việc điều chỉnh tiến độ thực hiện các gói thầu; việc các gói thầu điều chỉnh hợp đồng có giá hợp đồng sau điều chỉnh vượt giá gói thầu được phê duyệt.

3.1.4. Thực hiện rà soát việc phê duyệt dự toán để việc phê duyệt dự toán và nghiệm thu thanh toán đảm bảo chế độ quy định, gồm:

- Phê duyệt dự toán máy phát điện dự phòng 2000 kVA do Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế lập dự toán chưa cung cấp được căn cứ để lập dự toán;

- Phê duyệt dự toán điều chỉnh cửa và vách kính do Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế lập dự toán chưa cung cấp được căn cứ để lập dự toán;

- Phê duyệt đơn giá dự toán phát sinh tuyến cáp ngầm 24kV không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

3.1.5. Kiểm tra, đánh giá chất lượng thi công cửa và vách kính. Trường hợp không

đảm bảo theo thiết kế thì phải thay thế theo đúng thiết kế được phê duyệt. Đồng thời, rà soát toàn bộ các hạng mục công trình để khắc phục những tồn tại trước khi nghiệm thu, đưa công trình vào sử dụng.

3.1.6. Rà soát các gói thầu chậm tiến độ, trường hợp chậm do lỗi của nhà thầu, thực hiện phạt vi phạm hợp đồng theo đúng quy định đã ký trong hợp đồng.

3.1.7. Xử lý về kinh tế:

- Thực hiện giảm trừ giá trị dự toán đã phê duyệt tăng không đúng là 4.204 triệu đồng (gói thầu số 6 - San nền và kê chắn đất: 1.823 triệu đồng; gói thầu số 7 - Cung cấp lắp đặt máy biến áp và điện ngoài nhà: 2.381 triệu đồng); đồng thời giảm trừ giá trị quyết toán là 4.200 triệu đồng (gói thầu số 6 - San nền và kê chắn đất: 1.819 triệu đồng; gói thầu số 7 - Cung cấp lắp đặt Máy biến áp và điện ngoài nhà: 2.381 triệu đồng).

- Yêu cầu các nhà thầu thực hiện việc thu nộp ngân sách Nhà nước đối với giá trị khối lượng đã nghiệm thu thanh toán không đúng quy định là 3.790 triệu đồng (gói thầu số 6 - San nền và kê chắn đất: 1.819 triệu đồng; gói thầu số 7 - Cung cấp lắp đặt máy biến áp và điện ngoài nhà: 1.971 triệu đồng).

(Chi tiết phụ lục số 03 kèm theo)

Trường hợp không khắc phục được số tiền vi phạm nêu trên thì Bộ VHTTDL có trách nhiệm chuyển thông tin, hồ sơ, vụ việc đến cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

3.2. Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL *(Phụ lục số 05 kèm theo)*

- Kiểm điểm để xử lý trách nhiệm việc triển khai công tác giải phóng mặt bằng chậm và việc phối hợp với các cơ quan của tỉnh Lào Cai để công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai rất chậm, không bàn giao đủ mặt bằng cho dự án, làm cho dự án chậm tiến độ không thể hoàn thành trong năm 2025 theo quyết định đầu tư được phê duyệt, phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xử lý khó khăn, vướng mắc.

- Kiểm điểm việc không thu hồi số tiền tạm ứng còn phải thu hồi tại gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị do tạm dừng thi công theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 của Bộ Tài chính. Có nguy cơ gây lãng phí vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước trong thời gian dự án tạm dừng thi công.

- Chủ động, phối hợp với Ban Quản lý dự án khu vực Sa Pa, UBND Phường Sa Pa đẩy nhanh tiến độ thu hồi diện tích đất còn lại 1,46 ha để bàn giao cho dự án và chỉ đạo nhà thầu gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thi công các tháng cuối năm 2025, sớm hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

4. Đề nghị UBND tỉnh Lào Cai, Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai theo thẩm quyền được phân cấp tổ chức kiểm điểm trong việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, dự án đầu tư xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai có một phần diện tích nằm trong phạm vi ranh giới khu đất đã phê duyệt cho dự án Đầu tư trồng, phát triển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm hữu cơ tại huyện Sa Pa của Công ty cổ phần Tam Đỉnh trong khi chưa có Quyết định thu hồi diện tích đất này, dẫn đến dự án phải tạm dừng thực hiện trong 6 tháng để thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định làm chậm tiến độ dự án. Đồng thời: Chỉ đạo Ban Quản lý dự án khu vực Sa Pa, UBND Phường Sa Pa kiểm điểm trách nhiệm về công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai rất chậm, không bàn giao

đủ mặt bằng cho dự án, làm cho dự án chậm tiến độ không thể hoàn thành trong năm 2025 theo quyết định đầu tư được phê duyệt, phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xử lý khó khăn, vướng mắc; Chỉ đạo Ban Quản lý dự án khu vực Sa Pa, UBND Phường Sa Pa đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất còn lại 1,46 ha/15,2 ha của dự án để bàn giao cho nhà thầu thi công sớm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

5. Về việc tháo gỡ khó khăn vướng mắc của 02 dự án

5.1. Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở các cơ quan thuộc Bộ VHTTDL

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép gia hạn thời gian bố trí vốn NSTW đến năm 2025. Đảng ủy Bộ VHTTDL có Nghị quyết số 01-NQ/BTV ngày 11/7/2025, trong đó đã đưa ra tiến độ thực hiện dự án như sau: trước ngày 30/9/2025: hoàn tất toàn bộ quy trình điều chỉnh thiết kế, thẩm duyệt, thi công, nghiệm thu hạng mục Hệ thống phòng cháy chữa cháy; trước ngày 30/10/2025: tổ chức nghiệm thu tổng thể toàn bộ công trình; trong tháng 11/2025: chính thức bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

5.2. Dự án đầu tư Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa, tỉnh Lào Cai

Ngày 19/3/2025 Bộ VHTTDL đã có văn bản số 1116/BVHTTDL-KHTC đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép dự án được kéo dài sang trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để xử lý các tồn tại trong công tác giải phóng mặt bằng của dự án (nêu tại điểm 2.1 Phần II Kết luận thanh tra).

Bộ VHTTDL, Văn phòng Bộ VHTTDL, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL và các đơn vị có liên quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Kết luận Thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Chính phủ (số 20 Hoàng Quán Chi, Phường Cầu Giấy, Hà Nội) trong quý I/2026. Quá trình thực hiện Kết luận thanh tra nếu phát hiện vi phạm pháp luật hình sự, thiệt hại tiền, tài sản của Nhà nước thì Bộ VHTTDL có trách nhiệm chuyển thông tin, hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định. *Th*

Nơi nhận: *kh*

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
 - Phó TTgTT CP Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
 - Phó Tổng TTCP thường trực Nguyễn Văn Quảng;
 - Phó Tổng TTCP: Lê Sỹ Bảy, Dương Quốc Huy;
 - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Bộ Tài chính;
 - UBND tỉnh Lào Cai;
 - Thanh tra Chính phủ: Cục XI, Cục XIII, Cục XIV, Vụ KHTC;
 - Văn phòng Bộ VHTTDL, Ban QLDA Bộ VHTTDL;
 - Lưu: VT, Đoàn thanh tra (18b).
- (Tài liệu được phép sao, chụp theo quy định)

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Sỹ Bảy